UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:775 /SNV-CCVC V/v báo cáo rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

Kính gửi:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 6575/BNV-CCVC ngày 16/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1533/UBND-NC ngày 18/8/2025; Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

Để tổng hợp tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ theo yêu cầu, Sở Nội vụ đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo và Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, đánh giá lại tình hình đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng vị trí việc làm, đúng năng lực, sở trường; đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ở cơ sở theo Đề cương (*kèm theo*).

Báo cáo rà soát của Sở Dân tộc và Tôn giáo và địa phương đề nghị gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 25/8/2025** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo và địa phương khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Rà soát, đánh giá lại tình hình
đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo
(Kèm theo Công văn số /SNV-CCVC ngày 19 /8/2025 của Sở Nội vụ)

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khái quát chung về công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Về rà soát, thống kê số liệu

Tổng số cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo hiện có, trong đó:

a) Theo đối tượng:

- Tổng số cán bộ:

- Tổng số công chức:

- Kiêm nhiệm (nếu có):

b) Theo vị trí việc làm:

- Tổng số lãnh đạo, quản lý (lãnh đạo theo từng cấp: tỉnh, sở, phòng hoặc tương đương).

- Tổng số công chức làm chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Số lượng tăng hoặc giảm so với thời điểm trước ngày 01/7/2025.

(Thống kê số liệu cụ thể theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Đánh giá thực trạng

- Ưu điểm về số lượng, cơ cấu, chất lượng.

- Những tồn tại, hạn chế (thiếu nhân lực, thiếu người có chuyên môn sâu...).

3. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế.

- Khách quan.

- Chủ quan.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế để bảo đảm số lượng

2. Về đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng

3. Về chính sách đãi ngộ, thu hút nhân lực./.